TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **387**/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị L; Sinh năm: 1993**; Nơi ĐKHKTT: Xóm Giáo, thôn Q Sơn, xã Q Sơn, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang;

Bị đơn: Anh Mai Đình H; Sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: Xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

Cùng đăng ký tạm trú: Số 47, đường Phùng Khoang 2, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & gia đình; Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Mai Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị L và anh H có 02 con chung là: Cháu Mai Thị V, sinh ngày 13/8/2011 và cháu Mai Trần Thế D, sinh ngày 20/12/2013. Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D 3.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

Chị L và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị L đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 021252, ngày 08/3/2021)*, nay chuyển thành án phí. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND quận Nam Từ Liêm;
-Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
-UBND xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy